

Số: /2026/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế về đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 76/2025/QH15 và Luật số 03/2022/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 365/2025/NĐ-CP của Chính phủ về giám sát, kiểm tra, đánh giá, xếp loại, báo cáo và công khai thông tin trong quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 366/2025/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại Doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 181/2026/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 5476/TTr-SNV ngày 24 tháng 7 năm 2026 về việc ban hành Quy chế về đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc UBND thành phố Hà Nội.

Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Quyết định Quy chế về đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế về đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2026.

Quyết định này thay thế Quyết định số 18/2021/QĐ-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Quy chế về đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc UBND thành phố Hà Nội.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính; Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Tổng Giám đốc các Tổng Công ty, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; Người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố; các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra Văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính);
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Ban Tổ chức Thành ủy;
- Các Sở: Nội vụ, Tài chính, Tư pháp;
- BHXH thành phố Hà Nội;
- VP UBND TP: CVP, các PCVP, Các phòng: NC, KT, TH, TTTTDL&CNS;
- Lưu: VT, SNV, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Vũ Đại Thắng

QUY CHẾ

Đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND
ngày / /2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung, tiêu chí, thẩm quyền, trình tự, thủ tục đánh giá và xếp loại chất lượng hàng năm đối với người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên tại doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; Người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội (sau đây gọi là UBND Thành phố).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (sau đây gọi là người quản lý doanh nghiệp nhà nước) thuộc thành phố Hà Nội gồm: Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty (đối với công ty không có Hội đồng thành viên); Thành viên Hội đồng thành viên; Tổng Giám đốc; Phó Tổng Giám đốc; Kế toán trưởng.

2. Kiểm soát viên tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc thành phố Hà Nội (sau đây gọi là kiểm soát viên).

3. Người đại diện phần vốn Nhà nước gồm: Người được UBND Thành phố cử đại diện quản lý phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm không quá 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

4. Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng người quản lý doanh nghiệp nhà nước, kiểm soát viên, người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Tập thể lãnh đạo doanh nghiệp bao gồm Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty, Ban Tổng Giám đốc, Ban Thường vụ Đảng ủy (và tương đương).

2. Tập thể lãnh đạo doanh nghiệp mở rộng bao gồm Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty, Ban Tổng giám đốc, Kiểm soát viên chuyên trách, Kế toán trưởng và cấp ủy cùng cấp; Trưởng phòng (ban) và tương đương ở doanh nghiệp công ty mẹ; Chủ tịch công ty các doanh nghiệp do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ (nếu có); người đại diện phụ trách chung (nếu có) hoặc người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp do công ty mẹ nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 4. Mục đích đánh giá

1. Đánh giá năng lực, hiệu quả, mức độ hoàn thành nhiệm vụ, xếp loại chất lượng hằng năm của người quản lý doanh nghiệp nhà nước, kiểm soát viên là căn cứ để quy hoạch, rà soát quy hoạch, luân chuyển, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, thực hiện chế độ, chính sách đối với người quản lý doanh nghiệp nhà nước, kiểm soát viên;

2. Đánh giá năng lực, hiệu quả, mức độ hoàn thành nhiệm vụ, xếp loại chất lượng hằng năm của người đại diện quản lý phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp là căn cứ để xem xét cử, cử lại, cho thôi đại diện phần vốn nhà nước, khen thưởng, kỷ luật, thực hiện chế độ, chính sách đối với người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

3. Ngoài ra, việc đánh giá năng lực, hiệu quả, mức độ hoàn thành nhiệm vụ, xếp loại chất lượng hằng năm đối với Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty (đối với công ty không có Hội đồng thành viên), Thành viên Hội đồng thành viên và Kiểm soát viên là căn cứ, cơ sở để thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nguyên tắc đánh giá

1. Việc đánh giá, xếp loại phải bảo đảm tính khách quan, toàn diện, công khai, minh bạch, gắn trách nhiệm cá nhân với kết quả hoạt động của doanh nghiệp, kết hợp giữa đánh giá định lượng và định tính; Đánh giá theo kết quả, sản phẩm cụ thể.

2. Tuân thủ quy định của pháp luật về doanh nghiệp, quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp, pháp luật về người quản lý doanh nghiệp và pháp luật có liên quan.

3. Bảo đảm sự thống nhất giữa đánh giá đảng viên, đánh giá cán bộ và đánh giá người quản lý doanh nghiệp.

Điều 6. Thẩm quyền đánh giá, xếp loại

Căn cứ chỉ tiêu, nhiệm vụ công tác đã giao hằng năm, cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại chất lượng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định của mình:

1. Chủ tịch UBND Thành phố đánh giá, xếp loại chất lượng đối với: Người quản lý doanh nghiệp nhà nước gồm các chức danh: Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Kiểm soát viên và người đại diện phần vốn Nhà nước.

2. Chủ tịch Hội đồng thành viên (trên cơ sở thống nhất của Hội đồng thành viên), Chủ tịch công ty đánh giá, xếp loại chất lượng đối với các chức danh: Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng.

Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty chịu trách nhiệm trước cơ quan đại diện chủ sở hữu về kết quả đánh giá xếp loại đối với các cá nhân giữ chức vụ thuộc thẩm quyền đánh giá.

Điều 7. Thời gian đánh giá, xếp loại chất lượng

1. Thời gian đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm của người quản lý doanh nghiệp nhà nước, kiểm soát viên, người đại diện phần vốn nhà nước tính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 của năm đánh giá.

2. Đối với người quản lý doanh nghiệp nhà nước, kiểm soát viên, người đại diện phần vốn nhà nước nhận nhiệm vụ trong năm đánh giá thì thời gian đánh giá từ lúc nhận nhiệm vụ đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đánh giá.

3. Đối với người quản lý doanh nghiệp nhà nước, kiểm soát viên, người đại diện phần vốn nhà nước kết thúc nhiệm kỳ trong năm đánh giá thì thời gian đánh giá là từ ngày 01 tháng 01 của năm đánh giá đến thời điểm kết thúc nhiệm kỳ.

4. Việc đánh giá người quản lý doanh nghiệp nhà nước được thực hiện hằng năm sau khi cơ quan đại diện chủ sở hữu công bố kết quả xếp loại doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; việc đánh giá người đại diện phần vốn nhà nước được thực hiện sau khi công bố báo cáo tài chính hằng năm của doanh nghiệp.

5. Đối với người quản lý doanh nghiệp nhà nước, kiểm soát viên, người đại diện phần vốn nhà nước là đảng viên thì đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên trước; đánh giá, xếp loại chất lượng quản lý sau.

Chương II

NỘI DUNG VÀ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ

Điều 8. Căn cứ đánh giá

1. Hằng năm, cấp có thẩm quyền có trách nhiệm giao và xác định cụ thể các chỉ tiêu, nhiệm vụ công tác đối với người quản lý doanh nghiệp nhà nước, kiểm soát viên tại doanh nghiệp do nhà nước nắm 100% vốn điều lệ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp thuộc UBND Thành phố.

2. Đối với người quản lý doanh nghiệp nhà nước:

- a) Thực hiện chấp hành Điều lệ doanh nghiệp;
- b) Quyền, trách nhiệm của người quản lý doanh nghiệp nhà nước theo quy định của pháp luật;
- c) Chương trình, kế hoạch, chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao, phê duyệt hằng năm.

3. Đối với kiểm soát viên:

- a) Quyền, trách nhiệm của kiểm soát viên theo quy định của pháp luật;

b) Chương trình, kế hoạch, chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao, phê duyệt hằng năm;

c) Việc tuân thủ các quy định của điều lệ trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình;

4. Đối với người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp:

a) Quyền, trách nhiệm của người đại diện phần vốn nhà nước theo quy định của pháp luật;

b) Chương trình, kế hoạch, chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao, phê duyệt hằng năm;

c) Việc tuân thủ các quy định của điều lệ trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn.

Điều 9. Nội dung đánh giá

Nội dung đánh giá người quản lý doanh nghiệp nhà nước, kiểm soát viên, người đại diện phần vốn nhà nước bao gồm:

1. Kết quả hoạt động của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và điều lệ doanh nghiệp.

2. Kết quả công tác của cá nhân bao gồm:

a) Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; ý thức tổ chức kỷ luật; tác phong, lễ lối làm việc;

b) Chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; nội quy, quy chế của doanh nghiệp;

c) Kết quả thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ công tác được giao trong năm;

d) Kết quả khắc phục hạn chế, yếu kém đã được chỉ ra (nếu có);

đ) Việc chấp hành, tuân thủ chỉ đạo của cơ quan đại diện chủ sở hữu.

Điều 10. Mức đánh giá, xếp loại chất lượng

Người quản lý doanh nghiệp nhà nước, kiểm soát viên, người đại diện phần vốn nhà nước được đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm theo 4 mức độ quy định tại khoản 2 Điều 28 Nghị định 181/2026/NĐ-CP

Điều 11. Tiêu chí đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

Người quản lý doanh nghiệp nhà nước, kiểm soát viên, người đại diện phần vốn nhà nước được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ khi đạt được các tiêu chí sau:

1. Kết quả hoạt động của doanh nghiệp:

a) Đối với người quản lý doanh nghiệp nhà nước: Doanh nghiệp được xếp loại A theo quy định; Hoàn thành trên 110% tất cả các chỉ tiêu do cơ quan đại diện chủ sở hữu giao theo kế hoạch hằng năm.

b) Đối với kiểm soát viên: Căn cứ kết quả xếp loại của doanh nghiệp và Doanh nghiệp được đánh giá chấp hành tốt các quy định của pháp luật, điều lệ doanh nghiệp, ý kiến chỉ đạo của cơ quan đại diện chủ sở hữu và cấp có thẩm quyền;

c) Đối với người đại diện phần vốn nhà nước: Doanh nghiệp chấp hành tốt các quy định của pháp luật, điều lệ doanh nghiệp, ý kiến chỉ đạo của cấp có thẩm quyền; hoàn thành trên 110% chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế và tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu được giao theo kế hoạch, trừ trường hợp bất khả kháng hoặc do nguyên nhân khách quan được cơ quan đại diện chủ sở hữu chấp thuận.

2. Kết quả công tác của cá nhân:

a) Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có lối sống lành mạnh, lề lối làm việc chuẩn mực;

b) Luôn gương mẫu, chấp hành tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; điều lệ, nội quy, quy chế của doanh nghiệp;

c) Hoàn thành trên 110% các chỉ tiêu, nhiệm vụ công tác được giao trong năm, trừ trường hợp bất khả kháng hoặc do nguyên nhân khách quan được cấp có thẩm quyền chấp thuận;

d) Hoàn thành tốt việc khắc phục các hạn chế, yếu kém đã được chỉ ra (nếu có);

đ) Đối với người quản lý doanh nghiệp: Hoàn thành vượt 110% các chỉ tiêu KPI, OKR đăng ký theo chương trình công tác năm.

e) Đối với kiểm soát viên và người đại diện phần vốn nhà nước: chấp hành đầy đủ chỉ đạo của cơ quan đại diện chủ sở hữu.

Điều 12. Tiêu chí đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ

Người quản lý doanh nghiệp nhà nước, kiểm soát viên, người đại diện phần vốn nhà nước được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ khi đạt được các tiêu chí sau:

1. Kết quả hoạt động của doanh nghiệp:

a) Đối với người quản lý doanh nghiệp nhà nước: Doanh nghiệp được xếp loại A theo quy định; Hoàn thành trên 100% tất cả các chỉ tiêu do cơ quan đại diện chủ sở hữu giao theo kế hoạch hằng năm.

b) Đối với kiểm soát viên: Căn cứ kết quả xếp loại của doanh nghiệp và Doanh nghiệp được đánh giá chấp hành tốt các quy định của pháp luật, điều lệ doanh nghiệp, ý kiến chỉ đạo của cơ quan đại diện chủ sở hữu và cấp có thẩm quyền;

c) Đối với người đại diện phần vốn nhà nước: Doanh nghiệp chấp hành tốt các quy định của pháp luật, điều lệ doanh nghiệp, ý kiến chỉ đạo của cấp có thẩm quyền; hoàn thành từ 90% trở lên chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế và tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu được giao theo kế hoạch, trừ trường hợp bất khả kháng hoặc do nguyên nhân khách quan được cơ quan đại diện chủ sở hữu chấp thuận.

2. Kết quả hoạt động của cá nhân:

a) Đạt các tiêu chí quy định tại điểm a, điểm b và điểm d khoản 2 Điều 10 Quy chế này;

b) Hoàn thành từ 100% trở lên các chỉ tiêu, nhiệm vụ công tác được giao trong năm, trừ trường hợp bất khả kháng hoặc do nguyên nhân khách quan được cấp có thẩm quyền chấp thuận.

c) Đối với người quản lý doanh nghiệp: Hoàn thành trên 100% các chỉ tiêu KPI, OKR đăng ký theo chương trình công tác năm.

Điều 13. Tiêu chí đánh giá hoàn thành nhiệm vụ

Người quản lý doanh nghiệp nhà nước, kiểm soát viên, người đại diện phần vốn nhà nước được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ khi đạt được các tiêu chí sau:

1. Kết quả hoạt động của doanh nghiệp:

a) Đối với người quản lý doanh nghiệp nhà nước: Doanh nghiệp được xếp loại B theo quy định; Hoàn thành từ 90% đến 100% tất cả các chỉ tiêu do cơ quan đại diện chủ sở hữu giao theo kế hoạch hằng năm

b) Đối với kiểm soát viên: Căn cứ kết quả xếp loại của doanh nghiệp và Doanh nghiệp được đánh giá chấp hành chưa tốt các quy định của pháp luật, điều lệ doanh nghiệp, ý kiến chỉ đạo của cấp có thẩm quyền. Không áp dụng điểm này nếu kiểm soát viên đã có ý kiến cảnh báo bằng văn bản và báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu;

c) Đối với người đại diện phần vốn nhà nước: Doanh nghiệp chấp hành chưa tốt các quy định của pháp luật, điều lệ doanh nghiệp, ý kiến chỉ đạo của cấp có thẩm quyền hoặc hoàn thành từ 70% đến 90% chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế và tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu được giao theo kế hoạch, trừ trường hợp bất khả kháng hoặc do nguyên nhân khách quan được cơ quan đại diện chủ sở hữu chấp thuận.

2. Kết quả công tác của cá nhân:

a) Đạt các tiêu chí quy định tại điểm a, điểm b và điểm đ khoản 2 Điều 10 Quy chế này;

b) Hoàn thành từ 80% đến dưới 100% các chỉ tiêu, nhiệm vụ công tác được giao trong năm, trừ trường hợp bất khả kháng hoặc do nguyên nhân khách quan được cấp có thẩm quyền chấp thuận.

c) Đối với người quản lý doanh nghiệp: Hoàn thành 90% các chỉ tiêu KPI, OKR đăng ký theo chương trình công tác năm.

Điều 14. Tiêu chí đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ

Người quản lý doanh nghiệp nhà nước, kiểm soát viên, người đại diện phần vốn nhà nước được đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ khi có một trong các tiêu chí sau:

1. Kết quả hoạt động của doanh nghiệp:

a) Đối với người quản lý doanh nghiệp nhà nước: Doanh nghiệp được xếp loại C theo quy định;

b) Đối với kiểm soát viên: Căn cứ kết quả xếp loại của doanh nghiệp và Doanh nghiệp được đánh giá có vi phạm quy định của pháp luật, điều lệ doanh nghiệp, ý kiến chỉ đạo của cơ quan đại diện chủ sở hữu và cấp có thẩm quyền, trừ trường hợp kiểm soát viên đã có ý kiến cảnh báo bằng văn bản và báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu;

c) Đối với người đại diện phần vốn nhà nước: Doanh nghiệp có vi phạm quy định của pháp luật, điều lệ doanh nghiệp, không chấp hành đầy đủ ý kiến của cấp có thẩm quyền hoặc hoàn thành dưới 70% chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế và tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu được giao theo kế hoạch, trừ trường hợp bất khả kháng hoặc do nguyên nhân khách quan được chủ sở hữu chấp thuận.

2. Kết quả công tác của cá nhân:

a) Có biểu hiện suy thoái về phẩm chất chính trị, đạo đức; có lối sống không lành mạnh; vi phạm các quy định về ý thức tổ chức kỷ luật và tác phong, lề lối làm việc đã được cấp có thẩm quyền kết luận;

b) Không thực hiện hoặc vi phạm chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; điều lệ, nội quy, quy chế của doanh nghiệp;

c) Hoàn thành dưới 80% các chỉ tiêu, nhiệm vụ công tác được giao trong năm, trừ trường hợp bất khả kháng hoặc do nguyên nhân khách quan được cấp có thẩm quyền chấp thuận;

d) Không thực hiện hoặc tuân thủ không đúng ý kiến chỉ đạo của cơ quan đại diện chủ sở hữu và cấp có thẩm quyền;

đ) Không khắc phục được các hạn chế, yếu kém đã được chỉ ra (nếu có).

Chương III

QUY TRÌNH, TRÌNH TỰ THỦ TỤC ĐÁNH GIÁ

Điều 15. Quy trình, trình tự thủ tục đánh giá

1. Đối với người quản lý doanh nghiệp nhà nước:

Chậm nhất 20 ngày sau khi cơ quan đại diện chủ sở hữu công bố xếp loại doanh nghiệp hằng năm theo quy định.

a) Người quản lý doanh nghiệp nhà nước viết bản tự nhận xét, đánh giá theo nội dung, tiêu chí đánh giá và tự nhận mức độ xếp loại chất lượng theo mẫu (Phụ lục số 01a, 01b, 01c và các tài liệu kiểm chứng);

b) Tập thể lãnh đạo mở rộng họp nhận xét, đánh giá đối với người quản lý doanh nghiệp nhà nước. Cuộc họp đánh giá, xếp loại chất lượng được ghi thành biên bản, trong đó nêu rõ thành phần tham dự, các ý kiến tham gia.

Chủ trì hội nghị do Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty thực hiện. (Thành viên Hội đồng thành viên hoặc Tổng Giám đốc được phân công sẽ chủ trì khi thực hiện đánh giá Chủ tịch Hội đồng thành viên; Tổng Giám đốc hoặc Phó Tổng Giám đốc được phân công sẽ chủ trì khi thực hiện đánh giá Chủ tịch Công ty);

Thành phần dự họp Tập thể lãnh đạo mở rộng; mời đại diện cơ quan Sở: Nội vụ, Tài chính và các Sở, ngành liên quan tham dự;

c) Lấy ý kiến bằng văn bản về đánh giá, xếp loại chất lượng người quản lý doanh nghiệp của cấp ủy cùng cấp;

d) Kiểm soát viên có ý kiến tham gia bằng văn bản về kết quả công tác, đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người quản lý doanh nghiệp nhà nước.

đ) Trên cơ sở kết quả nhận xét, đánh giá của tập thể lãnh đạo mở rộng, ý kiến của cấp ủy cùng cấp, kết quả đánh giá đảng viên, ý kiến tham gia của kiểm soát viên và quyết định xếp loại doanh nghiệp:

Tập thể lãnh đạo công ty xem xét đánh giá, xếp loại chất lượng đối với các chức danh: Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng;

Tập thể lãnh đạo công ty có văn bản báo cáo UBND Thành phố (thông qua Sở Nội vụ) đề xuất đánh giá, xếp loại chất lượng đối với các chức danh: Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc;

Sở Nội vụ tổng hợp và chủ trì lấy ý kiến bằng văn bản của Sở Tài chính và các Sở, ngành có liên quan (nếu có) đối với đề xuất đánh giá, xếp loại của đơn vị. Thời gian lấy ý kiến là 07 ngày;

Sau khi có ý kiến của Sở Tài chính và các Sở ngành có liên quan, trong vòng 05 ngày, Sở Nội vụ tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy UBND Thành phố và tham mưu UBND Thành phố xem xét, quyết định mức xếp loại chất lượng đối với các chức danh trên. Thời gian giải quyết của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND Thành phố và UBND Thành phố thực hiện theo Quy chế làm việc của Đảng ủy UBND Thành phố và UBND Thành phố.

2. Đối với kiểm soát viên:

a) Kiểm soát viên viết bản tự nhận xét, đánh giá và tự nhận mức độ xếp loại chất lượng theo mẫu (Phụ lục số 02);

b) Chủ tịch Hội đồng thành viên (trên cơ sở thống nhất của Hội đồng thành viên), Chủ tịch công ty hoặc người đứng đầu doanh nghiệp tham gia ý kiến độc lập kết quả công tác, bản tự chấm điểm đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của kiểm soát viên theo mẫu (Phụ lục số 03);

c) Kiểm soát viên gửi báo cáo bao gồm: bản tự nhận xét, đánh giá mức độ xếp loại chất lượng; bản nhận xét, đánh giá mức độ xếp loại của Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty hoặc người đứng đầu doanh nghiệp gửi về các Sở: Tài chính, Nội vụ. Thời gian hoàn thành trước ngày 15 tháng 5 của năm liền kề sau năm đánh giá;

d) Căn cứ tiêu chí đánh giá, xếp loại chất lượng quy định tại Quyết định này và nhiệm vụ được giao theo kế hoạch hằng năm, Sở Nội vụ chủ trì lấy ý kiến bằng văn bản của Sở Tài chính trong thời hạn 07 ngày; tổng hợp, tham mưu trình UBND Thành phố xem xét, quyết định mức xếp loại chất lượng đối với kiểm soát viên trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được văn bản góp ý của Sở Tài chính. Thời gian hoàn thành trước ngày 30 tháng 8 của năm liền kề sau năm đánh giá.

3. Đối với người đại diện phần vốn nhà nước:

a) Người đại diện phần vốn nhà nước viết bản tự nhận xét, đánh giá theo nội dung, tiêu chí đánh giá và tự nhận mức độ xếp loại chất lượng theo mẫu (Phụ lục số 04) gửi về các Sở: Nội vụ, Tài chính. Thời gian hoàn thành trước ngày 30 tháng 6 của năm liền kề sau năm đánh giá;

b) Căn cứ vào tiêu chí đánh giá, xếp loại chất lượng quy định tại Quy chế này và nhiệm vụ được giao theo kế hoạch hằng năm, Sở Nội vụ chủ trì lấy ý kiến bằng văn bản của Sở Tài chính trong thời hạn 07 ngày; tổng hợp, tham mưu UBND Thành phố xem xét, quyết định mức xếp loại chất lượng đối với người đại diện phần vốn nhà nước trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được văn bản góp ý của Sở Tài chính. Thời gian hoàn thành trước ngày 15 tháng 8 của năm liền kề sau năm đánh giá;

c) Cơ quan đại diện chủ sở hữu lấy ý kiến nhận xét, đánh giá của Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị đối với người đại diện phần vốn nhà nước (nếu cần).

4. Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng được lưu vào hồ sơ và thông báo đến từng người quản lý doanh nghiệp nhà nước, người đại diện phần vốn nhà nước. Kết quả đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với kiểm soát viên làm căn cứ để chi trả tiền lương, thù lao, tiền thưởng cho kiểm soát viên; được thông báo đến người quản lý doanh nghiệp nhà nước, kiểm soát viên và lưu vào hồ sơ quản lý doanh nghiệp.

5. Đối với kiểm soát viên không chuyên trách: Việc xếp loại đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ kiểm soát viên là một phần nội dung để người đứng đầu doanh nghiệp tổng hợp đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của kiểm soát viên không chuyên trách đó.

6. Cấp có thẩm quyền thông báo dự kiến kết quả đánh giá, xếp loại cho cá nhân được đánh giá trước khi quyết định chính thức. Cá nhân được đánh giá có quyền giải trình, bổ sung tài liệu kiểm chứng, kiến nghị hoặc bảo lưu ý kiến trong thời hạn do Quy chế quy định.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Nhận xét, đánh giá kết quả công tác năm, bản tự đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của người quản lý doanh nghiệp nhà nước, kiểm soát viên, người đại diện phần vốn nhà nước theo các tiêu chí đã được quy định tại Quy chế này có liên quan đến lĩnh vực được phân công.

2. Tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố kết quả giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp để làm căn cứ đánh giá, xếp loại chất lượng đối với người quản lý doanh nghiệp nhà nước thuộc UBND Thành phố.

3. Định kỳ hoặc đột xuất, báo cáo UBND Thành phố về kết quả thực hiện của người quản lý doanh nghiệp nhà nước, kiểm soát viên, người đại diện phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp theo yêu cầu của UBND Thành phố.

Điều 17. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

1. Tổng hợp, đối chiếu chương trình công tác năm và kết quả công tác năm (đã được UBND Thành phố phê duyệt); nhận xét, đánh giá kết quả công tác năm, bản tự đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của người quản lý doanh nghiệp nhà nước, người đại diện phần vốn nhà nước theo các tiêu chí đã được quy định tại Quy chế này có liên quan đến lĩnh vực được phân công.

2. Căn cứ kết quả đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với người quản lý doanh nghiệp nhà nước, kiểm soát viên, người đại diện phần vốn nhà nước của các doanh nghiệp, chủ trì phối hợp Sở Tài chính và các Sở, ngành có liên quan, tổng hợp trình UBND Thành phố ban hành quyết định công nhận kết quả đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người quản lý doanh nghiệp nhà nước, kiểm soát viên, người đại diện phần vốn nhà nước.

3. Tổng hợp các khó khăn, vướng mắc báo cáo UBND Thành phố sửa đổi, bổ sung kịp thời các quy định liên quan đến vướng mắc của Quy chế trong quá trình thực hiện theo đề nghị của các Sở, ngành và các doanh nghiệp.

Điều 18. Trách nhiệm của Văn phòng UBND Thành phố

Tổng hợp xin ý kiến Ban Thường vụ Đảng ủy UBND Thành phố, trình Chủ tịch UBND Thành phố xem xét quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với các chức danh theo thẩm quyền quy định tại Điều 5 Quy chế này. Hoàn thành trong thời gian 10 ngày kể từ ngày nhận được Tờ trình của Sở Nội vụ.

Điều 19. Trách nhiệm của các Sở ngành có liên quan

Phối hợp hướng dẫn và đánh giá chất lượng hoạt động của người quản lý doanh nghiệp nhà nước, kiểm soát viên, người đại diện phần vốn nhà nước trong lĩnh vực được giao phụ trách.

Điều 20. Trách nhiệm của người quản lý doanh nghiệp nhà nước

1. Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và các nhiệm vụ do Nhà nước giao nhiệm vụ, đặt hàng theo quy định và đề xuất một số chỉ tiêu định hướng và một số chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động hằng năm làm cơ sở để cấp có thẩm quyền quyết định.

2. Thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của người quản lý doanh nghiệp nhà nước, người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp; Tạo điều kiện thuận lợi để kiểm soát viên thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, nghĩa vụ và quyền hạn của mình tại doanh nghiệp phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ của doanh nghiệp.

3. Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty hoặc người đứng đầu doanh nghiệp tham gia ý kiến về kết quả công tác, bản tự chấm điểm đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của kiểm soát viên.

4. Thực hiện đánh giá người quản lý doanh nghiệp nhà nước thuộc thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 5 Quy chế này.

Điều 21. Trách nhiệm của Kiểm soát viên

1. Xây dựng chương trình công tác hằng năm báo cáo UBND Thành phố (thông qua Sở Tài chính) phê duyệt. Thời gian hoàn thành trước ngày 31 tháng 01 hằng năm.

2. Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, nghĩa vụ và quyền hạn của Kiểm soát viên tại doanh nghiệp phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ của doanh nghiệp.

3. Có báo cáo độc lập tham gia ý kiến vào báo cáo kết quả công tác, đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người quản lý doanh nghiệp nhà nước.

Điều 22. Trách nhiệm của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp

1. Thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp theo quy định tại Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp và các quy định tại Quy chế.

2. Báo cáo kịp thời về UBND Thành phố và các cơ quan quản lý có liên quan những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực thi nhiệm vụ quản lý vốn tại đơn vị làm căn cứ đánh giá, xếp loại cuối năm.

Điều 23. Điều khoản chuyển tiếp

1. Trường hợp văn bản được dẫn chiếu tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản khác của cấp có thẩm quyền thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

2. Việc đánh giá người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, người đại diện phần vốn nhà nước, kiểm soát viên của năm tài chính từ 2025 trở về trước thực hiện theo quy định Luật số 69/2014/QH13, Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ; Quyết định số 18/2021/QĐ-UBND ngày 10/11/2021 của UBND thành phố Hà Nội.

3. Việc đánh giá người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, người đại diện phần vốn nhà nước, kiểm soát viên khi cơ quan đại diện chủ sở hữu chưa phê duyệt các chỉ tiêu KPI/OKR thì được thực hiện theo quy định Luật số 68/2025/QH15, Nghị định số 365/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ; Nghị định số 181/2026/NĐ-CP ngày 21/5/2026 của Chính phủ.

Điều 24. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố xem xét, quyết định./.

PHỤ LỤC SỐ 01A

**MẪU ĐÁNH GIÁ XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG HÀNG NĂM CỦA
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THÀNH
VIÊN (CHỦ TỊCH CÔNG TY)**

*(Ban hành kèm theo Quy chế đánh giá xếp loại chất lượng hàng năm của người quản lý,
kiểm soát viên tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và người đại
diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp thuộc UBND thành phố Hà Nội)*

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÊN ĐƠN VỊ:.....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN TỰ KIỂM ĐIỂM
ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG NĂM.....**

- Họ và tên:
- Chức vụ:
- Xếp loại doanh nghiệp (năm đánh giá):

TT	Nội dung đánh giá	Mức quy định	Cá nhân tự đánh giá	Cơ sở đánh giá (nếu kết quả cụ thể hoặc tài liệu kiểm chứng)
1	Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có lối sống lành mạnh, lễ lối làm việc chuẩn mực;	1. Đạt 2. Chưa đạt		
2	Luôn gương mẫu, chấp hành tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; điều lệ, nội quy, quy chế của doanh nghiệp;	1. Đạt 2. Chưa đạt		
3	Hoàn thành tốt việc khắc phục các hạn chế, yếu kém đã được chỉ ra (nếu có);	1. Đã khắc phục 2. Chưa khắc phục		
4	Việc chấp hành và tuân thủ chỉ đạo của cơ quan đại diện chủ sở hữu.	1. Đạt 2. Chưa đạt		
5	- Thực hiện báo cáo đột xuất theo yêu cầu của UBND Thành phố về tình hình, kết quả hoạt động kinh doanh, vấn đề tài chính của công ty và các nhiệm vụ được giao; Chủ động báo cáo và khuyến nghị kịp thời tới UBND Thành phố về những vướng mắc khi thực hiện đồng thời quy định Trung ương và các quy định của Thành phố (nếu có); Kiến nghị UBND Thành phố các giải pháp hoàn thiện cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành công việc	- Theo mức độ hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ công tác được giao trong năm: Mức 1: Trên 110% Mức 2: Trên 100% Mức 3: Từ 80% đến dưới 100% Mức 4: Dưới 80% - Theo mức độ hoàn thành KPI/OKR được giao trong năm:		

TT	Nội dung đánh giá	Mức quy định	Cá nhân tự đánh giá	Cơ sở đánh giá (nếu kết quả cụ thể hoặc tài liệu kiểm chứng)
	kinh doanh của công ty có hiệu quả; - Ban hành và giám sát thực hiện các định mức, tiêu chuẩn kinh tế, kỹ thuật; tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, nhãn hiệu hàng hoá, giá thành sản phẩm và dịch vụ (nội dung này do TGD quyết định ban hành). Quyết định kế hoạch sử dụng lao động, đơn giá tiền lương, thang lương, bảng lương, phụ cấp lương, hệ thống tiền lương theo vị trí công việc, quỹ tiền lương kế hoạch, quỹ tiền lương thực hiện của công ty. (những nội dung này HĐTV thông qua, TGD ký phê duyệt). - Nghiêm túc tổ chức thực hiện các quyết định của Chủ sở hữu; Kiểm tra, giám sát Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng phòng công ty và Trưởng các đơn vị phụ thuộc trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ của mình; - Thực hiện việc quản lý, bảo toàn và phát triển vốn của doanh nghiệp; - Thực hiện việc góp vốn, đầu tư tại các doanh nghiệp khác, huy động vốn, liên kết trong kinh doanh; - Thực hiện các nhiệm vụ theo chương trình công tác hằng năm đã được UBND Thành phố phê duyệt (Đối chiếu kết quả thực hiện với chương trình công tác);	Mức 1: Vượt trên 110%KPI/OKR Mức 2: Trên 100%KPI/OKR Mức 3: Hoàn thành từ 90%-100%KPI/OKR Mức 4: Dưới 90%KPI/OKR		

CÁ NHÂN TỰ XẾP LOẠI: (Đánh dấu X vào một trong 04 ô tương ứng dưới đây):

☐ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ <i>(Các nội dung 1, 2, 3, 4 đạt mức 1 và nội dung 5 đạt mức 1)</i>	☐ Hoàn thành tốt nhiệm vụ <i>(Các nội dung 1, 2, 3, 4 ở mức 1 và nội dung 5 đạt mức 2)</i>	☐ Hoàn thành nhiệm vụ <i>(Các nội dung 1, 2, 3, 4 ở mức 1 và nội dung 5 đạt mức 3)</i>	☐ Không hoàn thành nhiệm vụ <i>(Các nội dung 1, 2, 3, 4 ở mức 1,2 và nội dung 5 ở mức 4)</i>
---	--	--	--

Hà Nội, ngày tháng năm 20
Người tự nhận xét, đánh giá
(Ký, ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC SỐ 01B
MẪU ĐÁNH GIÁ XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG HÀNG NĂM CỦA
TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

(Ban hành kèm theo Quy chế đánh giá xếp loại chất lượng hàng năm của người quản lý, kiểm soát viên tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp thuộc UBND thành phố Hà Nội)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÊN ĐƠN VỊ:..... **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BẢN TỰ KIỂM ĐIỂM
ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG NĂM.....

- Họ và tên:
 - Chức vụ:
 - Xếp loại doanh nghiệp (năm đánh giá):

TT	Nội dung đánh giá	Mức quy định	Cá nhân tự đánh giá	Cơ sở đánh giá (nêu kết quả cụ thể hoặc tài liệu kiểm chứng)
1	Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có lối sống lành mạnh, lễ lối làm việc chuẩn mực;	1. Đạt 2. Chưa đạt		
2	Luôn gương mẫu, chấp hành tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; điều lệ, nội quy, quy chế của doanh nghiệp;	1. Đạt 2. Chưa đạt		
3	Hoàn thành tốt việc khắc phục các hạn chế, yếu kém đã được chỉ ra (nếu có);	1. Đã khắc phục 2. Chưa khắc phục		
4	Việc chấp hành và tuân thủ chỉ đạo của cơ quan đại diện chủ sở hữu.	1. Đạt 2. Chưa đạt		
5	Kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao: - Xây dựng chương trình kế hoạch công tác năm. - Ý thức bảo toàn và phát triển vốn của doanh nghiệp; - Thực hiện Điều lệ, Quy chế tài chính của doanh nghiệp; - Tổ chức, sắp xếp đổi mới doanh nghiệp, cổ phần hóa, thoái vốn đầu tư của doanh nghiệp (nếu có) theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, UBND Thành phố; - Thực hiện các nghị quyết, quyết định kinh doanh của doanh nghiệp; Có sáng kiến, đổi mới trong việc quản lý và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp - Thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ; chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm, hàng năm của doanh nghiệp; Thực hiện các dự án đầu tư, hợp đồng mua, bán, vay, cho	- Theo mức độ hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ công tác được giao trong năm: Mức 1: Trên 110% Mức 2: Trên 100% Mức 3: Từ 80% đến dưới 100% Mức 4: Dưới 80% - Theo mức độ hoàn thành KPI/OKR được giao trong năm: Mức 1: Vượt trên 110%KPI/OKR Mức 2: Trên 100%KPI/OKR Mức 3: Hoàn thành từ 90%-100%KPI/OKR		

TT	Nội dung đánh giá	Mức quy định	Cá nhân tự đánh giá	Cơ sở đánh giá (nêu kết quả cụ thể hoặc tài liệu kiểm chứng)
	vay và các hợp đồng khác của doanh nghiệp và các nhiệm vụ được giao, được phân công; - Thực hiện báo cáo đột xuất theo yêu cầu của UBND Thành phố về tình hình, kết quả hoạt động kinh doanh, vấn đề tài chính của công ty và các nhiệm vụ được giao; Chủ động đề xuất và khuyến nghị kịp thời tới UBND Thành phố về những vướng mắc khi thực hiện đồng thời quy định Trung ương và các quy định của Thành phố (nếu có); Kiến nghị UBND Thành phố các giải pháp hoàn thiện cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành công việc kinh doanh của công ty có hiệu quả. - Ban hành định mức, tiêu chuẩn kinh tế, kỹ thuật; tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, nhãn hiệu hàng hoá, giá thành sản phẩm và dịch vụ. Tổ chức xây dựng và thực hiện kế hoạch sử dụng lao động, đơn giá tiền lương, thang lương, bảng lương, phụ cấp lương, hệ thống tiền lương theo vị trí công việc, quỹ tiền lương kế hoạch, quỹ tiền lương thực hiện của công ty; - Thực hiện việc quản lý, bảo toàn và phát triển vốn của doanh nghiệp; - Thực hiện việc góp vốn, đầu tư tại các doanh nghiệp khác, huy động vốn, liên kết trong kinh doanh; - Nghiêm túc tổ chức thực hiện các quyết định của Chủ sở hữu, Chủ tịch HĐQT (Chủ tịch Công ty); Kiểm tra, giám sát Kế toán trưởng và các Phòng ban công ty và các đơn vị phụ thuộc trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ. - Thực hiện các nhiệm vụ theo chương trình công tác hằng năm đã được UBND Thành phố phê duyệt (Đối chiếu kết quả thực hiện với chương trình công tác);	Mức 4: Dưới 90%KPI/OKR		

CÁ NHÂN TỰ XẾP LOẠI: (Đánh dấu X vào một trong 04 ô tương ứng dưới đây):

☐ **Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ**
(Các nội dung 1, 2, 3, 4 đạt mức 1 và nội dung 5 đạt mức 1)

☐ **Hoàn thành tốt nhiệm vụ**
(Các nội dung 1, 2, 3, 4 ở mức 1 và nội dung 5 đạt mức 2)

☐ **Hoàn thành nhiệm vụ**
(Các nội dung 1, 2, 3, 4 ở mức 1 và nội dung 5 đạt mức 3)

☐ **Không hoàn thành nhiệm vụ**
(Các nội dung 1, 2, 3, 4 ở mức 1,2 và nội dung 5 ở mức 4)

Hà Nội, ngày tháng năm 20
Người tự nhận xét, đánh giá
(Ký, ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC SỐ 01C
MẪU ĐÁNH GIÁ XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG HÀNG NĂM
CỦA KẾ TOÁN TRƯỞNG

(Ban hành kèm theo Quy chế đánh giá xếp loại chất lượng hàng năm của người quản lý, kiểm soát viên tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp thuộc UBND thành phố Hà Nội)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TÊN ĐƠN VỊ:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ KIỂM ĐIỂM
ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG NĂM.....

- Họ và tên:
 - Chức vụ:

TT	Nội dung đánh giá	Mức quy định	Cá nhân tự đánh giá	Cơ sở đánh giá (nêu kết quả cụ thể hoặc tài liệu kiểm chứng)
1	Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có lối sống lành mạnh, lễ lối làm việc chuẩn mực;	1. Đạt 2. Chưa đạt		
2	Luôn gương mẫu, chấp hành tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; điều lệ, nội quy, quy chế của doanh nghiệp;	1. Đạt 2. Chưa đạt		
3	Hoàn thành tốt việc khắc phục các hạn chế, yếu kém đã được chỉ ra (nếu có);	1. Đã khắc phục 2. Chưa khắc phục		
4	Việc chấp hành và tuân thủ chỉ đạo của cơ quan đại diện chủ sở hữu.	1. Đạt 2. Chưa đạt		
5	Kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao: - Xây dựng chương trình công tác năm đúng thời hạn; - Thực hiện đầy đủ những công việc về nghiệp vụ chuyên môn tài chính theo quy định của pháp luật về chuẩn mực kế toán và nguyên tắc kế toán; - Tham mưu cho Chủ tịch HĐQT, Chủ tịch Công ty, Ban Tổng Giám đốc về chế độ kế toán và những thay đổi của chế độ kế toán qua các thời kỳ; - Xây dựng, quản lý bộ máy và hệ thống quản lý kế toán tại đơn vị theo đúng quy định;	- Theo mức độ hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ công tác được giao trong năm: Mức 1: Trên 110% Mức 2: Trên 100% Mức 3: Từ 80% đến dưới 100% Mức 4: Dưới 80% - Theo mức độ hoàn thành		

TT	Nội dung đánh giá	Mức quy định	Cá nhân tự đánh giá	Cơ sở đánh giá (nêu kết quả cụ thể hoặc tài liệu kiểm chứng)
	- Tham mưu Chủ tịch HĐND, Chủ tịch Công ty, Ban Tổng Giám đốc về công tác tài chính kế toán, quản lý và sử dụng vốn tài sản; Đánh giá và xử lý thông tin liên quan đến nghiệp vụ tài chính phát sinh; - Phối hợp với Kiểm soát viên trong việc thực hiện kiểm tra kiểm soát hoạt động của Công ty; - Xây dựng báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo đánh giá công tác quản lý và các báo cáo khác theo quy định kịp thời chính xác; Thực hiện chế độ tài chính, phân phối thu nhập, trích lập và sử dụng các quỹ của doanh nghiệp; - Thực hiện các nhiệm vụ theo chương trình công tác hằng năm đã được UBND Thành phố phê duyệt. (Đối chiếu kết quả thực hiện cuối năm với chương trình công tác đầu năm).	KPI/OKR được giao trong năm: Mức 1: Vượt trên 110%KPI/OKR Mức 2: Trên 100%KPI/OKR Mức 3: Hoàn thành từ 90%-100%KPI/OKR Mức 4: Dưới 90%KPI/OKR		

CÁ NHÂN TỰ XẾP LOẠI: (Đánh dấu X vào một trong 04 ô tương ứng dưới đây):

☐	☐	☐	☐
Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Hoàn thành nhiệm vụ	Không hoàn thành nhiệm vụ
(Các nội dung 1, 2, 3, 4 đạt mức 1 và nội dung 5 đạt mức 1)	(Các nội dung 1, 2, 3, 4 ở mức 1 và nội dung 5 đạt mức 2)	(Các nội dung 1, 2, 3, 4 ở mức 1 và nội dung 5 đạt mức 3)	(Các nội dung 1, 2, 3, 4 ở mức 1, 2 và nội dung 5 ở mức 4)

Hà Nội, ngày tháng năm 20

Người tự nhận xét, đánh giá
(Ký, ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC SỐ 02
MẪU ĐÁNH GIÁ XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG HÀNG NĂM
CỦA KIỂM SOÁT VIÊN

(Ban hành kèm theo Quy chế đánh giá xếp loại chất lượng hàng năm của người quản lý, Kiểm soát viên tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp thuộc UBND thành phố Hà Nội)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TÊN ĐƠN VỊ:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ KIỂM ĐIỂM
ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG NĂM.....

- Họ và tên:
 - Chức vụ:

TT	Nội dung đánh giá	Mức quy định	Cá nhân tự đánh giá	Cơ sở đánh giá (nêu kết quả cụ thể hoặc tài liệu kiểm chứng)
1	Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có lối sống lành mạnh, lễ lối làm việc chuẩn mực;	1. Đạt 2. Chưa đạt		
2	Luôn gương mẫu, chấp hành tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; điều lệ, nội quy, quy chế của doanh nghiệp;	1. Đạt 2. Chưa đạt		
3	Hoàn thành tốt việc khắc phục các hạn chế, yếu kém đã được chỉ ra (nếu có);	1. Đã khắc phục 2. Chưa khắc phục		
4	Việc chấp hành và tuân thủ chỉ đạo của cơ quan đại diện chủ sở hữu.	1. Đạt 2. Chưa đạt		
5	Kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao: - Xây dựng chương trình công tác năm đúng thời hạn. - Kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cẩn trọng của Hội đồng thành viên, Chủ tịch, Tổng Giám đốc, Giám đốc công ty trong việc Điều lệ của doanh nghiệp, Quy chế tài chính của doanh nghiệp, tổ chức sắp xếp đổi mới doanh nghiệp; - Giám sát hoạt động của Hội đồng thành viên, Chủ tịch, Tổng Giám đốc, Giám đốc công ty trong việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh; chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát	Theo mức độ hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ công tác được giao trong năm: Mức 1: Trên 110% Mức 2: Trên 100% Mức 3: Từ 80% đến dưới 100%		

TT	Nội dung đánh giá	Mức quy định	Cá nhân tự đánh giá	Cơ sở đánh giá (nêu kết quả cụ thể hoặc tài liệu kiểm chứng)
	triển 5 năm, hằng năm của doanh nghiệp; bảo toàn và phát triển vốn của doanh nghiệp; - Giám sát hoạt động của Hội đồng thành viên, Chủ tịch, Tổng Giám đốc, Giám đốc công ty trong việc thực hiện chế độ tài chính, phân phối thu nhập, trích lập và sử dụng các quỹ của doanh nghiệp, chế độ tiền lương, tiền thưởng; - Thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo đánh giá công tác quản lý và các báo cáo khác theo quy định kịp thời chính xác; - Phản ánh kịp thời, đầy đủ và chính xác cho UBND Thành phố về tình hình, kết quả hoạt động kinh doanh, vấn đề tài chính của công ty và việc thực hiện các nhiệm vụ được giao của doanh nghiệp mình kiểm soát; - Chủ động báo cáo và khuyến nghị kịp thời tới UBND Thành phố, về những sai phạm, những hoạt động bất thường, trái với pháp luật và các quy định của Thành phố; Kiến nghị UBND Thành phố các giải pháp hoàn thiện cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành công việc kinh doanh của công ty có hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh; - Kịp thời thẩm định các văn bản, báo cáo của công ty và gửi báo cáo thẩm định bằng văn bản đến UBND Thành phố và các cơ quan liên quan đúng thời gian quy định. - Thực hiện các nhiệm vụ theo chương trình công tác hằng năm đã được UBND Thành phố phê duyệt (Đối chiếu kết quả thực hiện với chương trình công tác);	Mức 4: Dưới 80%		

CÁ NHÂN TỰ XẾP LOẠI: (Đánh dấu X vào một trong 04 ô tương ứng dưới đây):

☐	☐	☐	☐
Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Hoàn thành nhiệm vụ	Không hoàn thành nhiệm vụ
(Các nội dung 1, 2, 3, 4 đạt mức 1 và nội dung 5 đạt mức 1)	(Các nội dung 1, 2, 3, 4 ở mức 1 và nội dung 5 đạt mức 2)	(Các nội dung 1, 2, 3, 4 ở mức 1 và nội dung 5 đạt mức 3)	(Các nội dung 1, 2, 3, 4 ở mức 2 và nội dung 5 ở mức 4)

Hà Nội, ngày tháng năm 20

Người tự nhận xét, đánh giá
(Ký, ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC SỐ 03**MẪU NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
(CHỦ TỊCH CÔNG TY) VỚI KIỂM SOÁT VIÊN**

*(Ban hành kèm theo Quy chế đánh giá xếp loại chất lượng hằng năm của người quản lý;
Kiểm soát viên tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và người đại
diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp thuộc UBND thành phố Hà Nội)*

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TÊN ĐƠN VỊ:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG
KIỂM SOÁT VIÊN NĂM.....**

Căn cứ Kế hoạch và Chương trình công tác năm của.....

Căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ năm và bản tự nhận xét, đánh giá của Kiểm soát viên.....,

Hội đồng thành viên (Chủ tịch Công ty)..... nhận xét, đánh giá đối với đồng chí:..... cụ thể như sau:

TT	Nội dung nhận xét, đánh giá	Mức độ đánh giá	Ý kiến khác (nếu có)
1	Phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có lối sống lành mạnh, lễ lối làm việc chuẩn mực;	1. Đạt 2. Chưa đạt	
2	Gương mẫu, chấp hành tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; điều lệ, nội quy, quy chế của doanh nghiệp;	1. Đạt 2. Chưa đạt	
3	Hoàn thành tốt việc khắc phục các hạn chế, yếu kém đã được chỉ ra (nếu có);	1. Đã khắc phục 2. Chưa khắc phục	
4	Việc chấp hành và tuân thủ chỉ đạo của cơ quan đại diện chủ sở hữu.	1. Đạt 2. Chưa đạt	
5	Kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao (Theo mức độ hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ công tác được giao trong năm)	Theo mức độ hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ công tác được giao trong năm: Mức 1: Trên 110% Mức 2: Trên 100% Mức 3: Từ 80% đến dưới 100% Mức 4: Dưới 80%	

ĐỀ XUẤT ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI: (Đánh dấu X vào một trong 04 ô tương ứng dưới đây):

Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Hoàn thành nhiệm vụ	Không hoàn thành nhiệm vụ
(Các nội dung 1, 2, 3, 4 đạt mức 1 và nội dung 5 đạt mức 1)	(Các nội dung 1, 2, 3, 4 ở mức 1 và nội dung 5 đạt mức 2)	(Các nội dung 1, 2, 3, 4 ở mức 1 và nội dung 5 đạt mức 3)	(Các nội dung 1, 2, 3, 4 ở mức 2 và nội dung 5 đạt mức 4)

Hà Nội, ngày tháng năm 20
Chủ tịch HĐTV/Chủ tịch Công ty
 (Ký, ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC SỐ 04
MẪU ĐÁNH GIÁ XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG HÀNG NĂM
CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP
(Ban hành kèm theo Quy chế đánh giá xếp loại chất lượng hàng năm của người quản lý, Kiểm soát viên tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp thuộc UBND thành phố Hà Nội)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TÊN ĐƠN VỊ:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ KIỂM ĐIỂM
ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG NĂM.....

- Họ và tên:
 - Chức vụ:

TT	Nội dung đánh giá	Mức quy định	Cá nhân tự đánh giá	Cơ sở đánh giá (nêu kết quả cụ thể hoặc tài liệu kiểm chứng)
1	Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có lối sống lành mạnh, lễ lối làm việc chuẩn mực;	1. Đạt 2. Chưa đạt		
2	Luôn gương mẫu, chấp hành tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; điều lệ, nội quy, quy chế của doanh nghiệp;	1. Đạt 2. Chưa đạt		
3	Hoàn thành tốt việc khắc phục các hạn chế, yếu kém đã được chỉ ra (nếu có);	1. Đã khắc phục 2. Chưa khắc phục		
4	Việc chấp hành và tuân thủ chỉ đạo của cơ quan đại diện chủ sở hữu.	1. Đạt 2. Chưa đạt		
5	Kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao: - Xây dựng chương trình công tác năm đúng thời hạn. - Ý thức bảo toàn và phát triển vốn của doanh nghiệp; - Thực hiện các nghị quyết, quyết định kinh doanh của doanh nghiệp; Có sáng kiến, đổi mới trong việc quản lý và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; - Nghiêm túc việc thực hiện nhiệm vụ; chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển của doanh nghiệp; Thực hiện các dự án đầu tư, hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và các hợp đồng khác của	Theo mức độ hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ công tác được giao trong năm: 1. 100% trở lên 2. Từ 90% trở lên 3. Từ 70% đến < 90% 4. Dưới 70%		

TT	Nội dung đánh giá	Mức quy định	Cá nhân tự đánh giá	Cơ sở đánh giá (nêu kết quả cụ thể hoặc tài liệu kiểm chứng)
	doanh nghiệp và các nhiệm vụ được giao, được phân công; - Thực hiện báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan đại diện chủ sở hữu về tình hình, kết quả hoạt động kinh doanh, vấn đề tài chính của công ty và các nhiệm vụ được giao; Chủ động đề xuất và khuyến nghị kịp thời tới cơ quan đại diện chủ sở hữu về những vướng mắc của doanh nghiệp (nếu có); Kiến nghị các giải pháp hoàn thiện cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành công việc kinh doanh của công ty có hiệu quả; - Thực hiện các định mức, tiêu chuẩn kinh tế, kỹ thuật; tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, nhãn hiệu hàng hoá, giá thành sản phẩm và dịch vụ. Thực hiện kế hoạch sử dụng lao động, đơn giá tiền lương, thang lương, bảng lương, phụ cấp lương, hệ thống tiền lương theo vị trí công việc, quỹ tiền lương kế hoạch, quỹ tiền lương thực hiện của công ty; - Nghiêm túc tổ chức thực hiện các quyết định của Chủ sở hữu; Kiểm tra, giám sát Kế toán trưởng và các Phòng ban công ty và các đơn vị phụ thuộc trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ của mình; - Thực hiện các nhiệm vụ theo chương trình công tác hằng năm đã được UBND Thành phố phê duyệt (Đối chiếu kết quả thực hiện với chương trình công tác);			

CÁ NHÂN TỰ XẾP LOẠI: (Đánh dấu X vào một trong 04 ô tương ứng dưới đây):

☐	☐	☐	☐
Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Hoàn thành nhiệm vụ	Không hoàn thành nhiệm vụ
(Các nội dung 1, 2, 3, 4 đạt mức 1 và nội dung 5 đạt mức 1)	(Các nội dung 1, 2, 3, 4 ở mức 1 và nội dung 5 đạt mức 2)	(Các nội dung 1, 2, 3, 4 ở mức 1 và nội dung 5 đạt mức 3)	(Các nội dung 1, 2, 3, 4 ở mức 1, 2 và nội dung 5 ở mức 4)

Hà Nội, ngày tháng năm 20

Người tự nhận xét, đánh giá

(Ký, ghi rõ họ tên)

**MẪU CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC CỦA
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THÀNH
VIÊN (CHỦ TỊCH CÔNG TY), TỔNG GIÁM ĐỐC**

*(Ban hành kèm theo Quy chế đánh giá xếp loại chất lượng hằng năm của người quản lý,
Kiểm soát viên tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và người đại
diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp thuộc UBND thành phố Hà Nội)*

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TÊN ĐƠN VỊ:.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC NĂM.....

- Họ và tên:
- Chức vụ:
- Xếp loại doanh nghiệp (năm đánh giá):

I. Căn cứ xây dựng Chương trình

Luật Doanh nghiệp.

Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Các Nghị định của Chính phủ về quản lý doanh nghiệp nhà nước.

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Quy chế làm việc của Công ty.

Quy chế quản trị nội bộ.

Quyết định bổ nhiệm Chủ tịch Công ty.

Chiến lược phát triển doanh nghiệp.

Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm.

II. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

Thực hiện đầy đủ quyền, trách nhiệm của Chủ tịch HĐQT/ TV HĐQT/ Chủ tịch/Tổng Giám đốc Công ty.

Nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp.

Bảo toàn và phát triển vốn nhà nước.

Hoàn thành các chỉ tiêu Chủ sở hữu giao.

Phát triển doanh nghiệp bền vững.

2. Yêu cầu:

Tuân thủ pháp luật; Tuân thủ Điều lệ; Minh bạch; Hiệu quả; Đúng tiến độ;
Phân công rõ trách nhiệm; Kiểm tra, giám sát thường xuyên.

III. Nội dung chương trình công tác

1. Công tác lãnh đạo, quản trị doanh nghiệp

Thực hiện quyền và trách nhiệm của Chủ tịch HĐQT/ TV HĐQT/ Chủ tịch/Tổng Giám đốc Công ty.

Tổ chức các cuộc họp của Tập thể lãnh đạo (nếu có).

Ban hành nghị quyết, quyết định. (dự kiến)

Kiểm tra việc thực hiện nghị quyết.

Thực hiện quyền của Chủ sở hữu được giao.

2. Công tác chiến lược: Xây dựng chiến lược phát triển; Kế hoạch 05 năm; Kế hoạch năm; Chương trình đầu tư; Chuyển đổi mô hình hoạt động khi cần thiết.

3. Điều hành sản xuất kinh doanh

Nội dung: Chỉ đạo thực hiện kế hoạch SXKD, Doanh thu, Lợi nhuận, Năng suất lao động, Hiệu quả hoạt động, Thực hiện nhiệm vụ công ích.

4. Quản lý vốn và tài sản

Các nội dung triển khai thực hiện nhiệm vụ: - Bảo toàn và Phát triển vốn nhà nước; Quản lý tài sản; Quản lý đất đai, tài nguyên; Quản lý đầu tư;

5. Đầu tư và phát triển

Các dự án đầu tư, Tiến độ đầu tư, Hiệu quả đầu tư, Mua sắm tài sản, Ứng dụng khoa học công nghệ.

6. Tổ chức bộ máy và nhân sự

Các nội dung bao gồm: Kiện toàn tổ chức; Sắp xếp bộ máy; Quy hoạch cán bộ; Đào tạo; Đánh giá cán bộ; Tiền lương; Thu nhập.

7. Quản trị tài chính

Nội dung: Báo cáo tài chính; Kiểm soát chi phí; Quản lý dòng tiền; Quản lý công nợ; Phân phối lợi nhuận; Trích lập các quỹ.

8. Quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ: Kiểm soát nội bộ; Kiểm toán nội bộ; Quản trị rủi ro; Phòng chống tham nhũng; Tiết kiệm chống lãng phí.

9. Chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo: Chuyển đổi số; Quản trị dữ liệu; AI trong quản trị; ERP; KPI Dashboard.

10. Chất lượng dịch vụ và khách hàng: Chất lượng sản phẩm; Chất lượng dịch vụ; Chỉ số hài lòng; Xử lý kiến nghị.

11. Công tác pháp chế và tuân thủ: Điều lệ; Quy chế nội bộ; Công bố thông tin; Thuế; Lao động; Bảo hiểm; An toàn lao động; Môi trường.

12. Công tác Đảng và các đoàn thể: Phối hợp Đảng ủy; Công đoàn; Đoàn Thanh niên; Hội Cựu chiến binh; Thực hiện Quy chế dân chủ.

13. Quốc phòng, an ninh bao gồm PCCC, Phòng chống thiên tai, An toàn sản xuất, Bảo mật thông tin, An ninh nội bộ.

14. Công tác báo cáo: Báo cáo UBND Thành phố; Báo cáo Sở Tài chính; Báo cáo Sở Nội vụ; Báo cáo chuyên đề; Báo cáo đột xuất.

15. Nhiệm vụ khác: Theo chỉ đạo của Chủ sở hữu; Theo yêu cầu cơ quan quản lý nhà nước; Theo Điều lệ Công ty.

IV. Kế hoạch công tác theo quý

Quý I: Chương trình dự kiến thực hiện: (Gợi ý: Giao kế hoạch SXKD, Giao KPI, Hoàn thiện quy chế, Phân công nhiệm vụ, Phê duyệt kế hoạch đầu tư, Phê duyệt kế hoạch tài chính, Đánh giá năm trước.)

Quý II: Chương trình dự kiến thực hiện: (Gợi ý: Kiểm tra tiến độ SXKD, Kiểm tra đầu tư, Kiểm tra tài chính, Làm việc với các đơn vị trực thuộc, Đánh giá giữa năm)

Quý III: Chương trình dự kiến thực hiện: (Gợi ý: Kiểm tra chuyên đề, Điều chỉnh kế hoạch, Kiểm tra chuyển đổi số, Kiểm tra quản trị rủi ro, Chuẩn bị kế hoạch năm sau.

Quý IV: Chương trình dự kiến thực hiện: (Gợi ý: Tổng kết năm, Đánh giá KPI, Đánh giá người quản lý, Xây dựng kế hoạch năm tiếp theo, Báo cáo Chủ sở hữu.)

V. Tổ chức thực hiện

Chủ tịch trực tiếp chỉ đạo thực hiện Chương trình.

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm tổ chức triển khai.

Các Phó Tổng Giám đốc thực hiện theo lĩnh vực được phân công.

Kế toán trưởng, Kiểm soát viên và các phòng, ban phối hợp thực hiện.

Định kỳ sơ kết, đánh giá và báo cáo Chủ sở hữu.

Điều chỉnh Chương trình khi có yêu cầu của UBND Thành phố hoặc phát sinh nhiệm vụ.

Các đề xuất nâng cấp theo hướng quản trị hiện đại

So với các mẫu hiện hành, nên bổ sung 6 nhóm nhiệm vụ để phù hợp với yêu cầu quản trị doanh nghiệp nhà nước giai đoạn mới:

(1) Điều hành theo KPI và Dashboard số, gắn kết quả thực hiện với đánh giá người quản lý.

(2) Giám sát quản trị rủi ro doanh nghiệp và hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ.

(3) Thúc đẩy chuyển đổi số và ứng dụng AI trong điều hành, tài chính, nhân sự và dịch vụ khách hàng.

(4) Quản trị phát triển bền vững, bao gồm môi trường, xã hội và quản trị doanh nghiệp.

(5) Quản lý đổi mới sáng tạo và khoa học công nghệ, nâng cao năng suất và chất lượng dịch vụ.

(6) Theo dõi thực hiện các kết luận của Thanh tra, Kiểm toán và các chỉ đạo của UBND Thành phố.

MẪU CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC CỦA

KIỂM SOÁT VIÊN

(Ban hành kèm theo Quy chế đánh giá xếp loại chất lượng hằng năm của người quản lý, kiểm soát viên tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp thuộc UBND thành phố Hà Nội)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TÊN ĐƠN VỊ:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC NĂM.....

- Họ và tên:
- Chức vụ:
- Xếp loại doanh nghiệp (năm đánh giá):

I. Căn cứ xây dựng Chương trình

Luật Doanh nghiệp.

Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Nghị định của Chính phủ về giám sát, kiểm tra, đánh giá doanh nghiệp nhà nước.

Điều lệ tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp.

Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát/Kiểm soát viên.

Quyết định bổ nhiệm Kiểm soát viên.

Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm của doanh nghiệp.

II. Mục đích, yêu cầu**1. Mục đích**

Giúp cơ quan đại diện chủ sở hữu giám sát việc quản trị, điều hành doanh nghiệp.

Đánh giá việc bảo toàn, phát triển vốn nhà nước.

Phòng ngừa, phát hiện sớm rủi ro và vi phạm.

Nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp.

2. Yêu cầu: Độc lập, khách quan; Đúng quy định pháp luật; Có trọng tâm, trọng điểm; Không làm ảnh hưởng hoạt động bình thường của doanh nghiệp; Gắn kiểm tra với kiến nghị, theo dõi việc khắc phục.

III. Nội dung chương trình công tác

1. Công tác báo cáo: Báo cáo định kỳ quý, Báo cáo 6 tháng, Báo cáo năm, Báo cáo đột xuất, Báo cáo chuyên đề

2. Giám sát quản trị doanh nghiệp: Hoạt động của Hội đồng thành viên/Chủ tịch Công ty, Hoạt động của Tổng giám đốc. Việc ban hành Nghị quyết, Quyết định, thực hiện Điều lệ, thực hiện Quy chế nội bộ.

3. Giám sát tài chính: Báo cáo tài chính, Quản lý vốn, Phân phối lợi nhuận, Quỹ đầu tư phát triển, Quỹ khen thưởng, phúc lợi, Nghĩa vụ ngân sách, Công nợ, Dòng tiền.

4. Giám sát đầu tư: Dự án đầu tư, Tiến độ đầu tư, Hiệu quả đầu tư, Mua sắm tài sản, Quản lý tài sản.

5. Giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh: Thực hiện kế hoạch SXKD, Doanh thu, Chi phí, Lợi nhuận, Các chỉ tiêu kinh tế, Các nhiệm vụ công ích (nếu có).

6. Giám sát hợp đồng, giao dịch: Giao dịch với bên liên quan, Hợp đồng lớn, Mua sắm, Đấu thầu, Các giao dịch bất thường.

7. Giám sát lao động, tiền lương: Quỹ lương, Tiền thưởng, Thu nhập người lao động, Chế độ BHXH, Công đoàn, Chính sách lao động.

8. Giám sát tuân thủ pháp luật: Thuế, Kế toán, Kiểm toán, Công bố thông tin, Thực hiện kết luận thanh tra, kiểm toán, Phòng chống tham nhũng, Thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

9. Giám sát hệ thống quản trị rủi ro: Kiểm soát nội bộ, Kiểm toán nội bộ, Quản trị rủi ro, An toàn thông tin, Chuyển đổi số, Quản trị dữ liệu.

10. Theo dõi thực hiện kiến nghị: Kiến nghị của Kiểm soát viên, Kết luận thanh tra, Kết luận kiểm toán, Ý kiến của cơ quan đại diện chủ sở hữu.

11. Nhiệm vụ phát sinh: Theo yêu cầu UBND Thành phố, Theo yêu cầu Sở Tài chính, Theo chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền.

IV. Kế hoạch thực hiện theo quý

Quý I: Gợi ý: Xây dựng Chương trình công tác; Thẩm định Báo cáo tài chính năm; Đánh giá kết quả SXKD năm trước; Đánh giá người quản lý doanh nghiệp; Giám sát kế hoạch SXKD năm.

Quý II: Gợi ý: Báo cáo quý I; Kiểm tra tài chính; Kiểm tra tiền lương; Giám sát hoạt động SXKD; Giám sát thực hiện kế hoạch đầu tư.

Quý III: Gợi ý: Báo cáo quý II, Giám sát hợp đồng; Kiểm tra thuế; Kiểm tra BHXH; Kiểm tra tài sản; Kiểm tra đầu tư.

Quý IV: Gợi ý: Báo cáo quý III; Đánh giá kết quả SXKD năm; Đánh giá bảo toàn vốn; Xây dựng chương trình năm sau; Tổng hợp báo cáo năm.

V. Tổ chức thực hiện

Kiểm soát viên chủ trì thực hiện.

Các phòng, ban, đơn vị phối hợp cung cấp hồ sơ.

Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ.

Trường hợp cần thiết được thuê tư vấn, kiểm toán, chuyên gia theo quy định.

Chương trình được điều chỉnh khi có yêu cầu của cơ quan đại diện chủ sở hữu.

Đề xuất nâng cấp theo hướng hiện đại

Để phù hợp với các quy định mới và xu hướng quản trị doanh nghiệp nhà nước, nên bổ sung thêm 5 chuyên đề giám sát xuyên suốt trong năm:

Giám sát thực hiện chiến lược phát triển và kế hoạch 5 năm.

Giám sát chuyển đổi số và quản trị dữ liệu doanh nghiệp.

Giám sát quản trị rủi ro, hệ thống kiểm soát nội bộ và kiểm toán nội bộ.

Giám sát các chỉ tiêu ESG (môi trường, xã hội, quản trị) đối với doanh nghiệp công ích và doanh nghiệp có vốn nhà nước.

Giám sát việc thực hiện các kiến nghị của Thanh tra, Kiểm toán Nhà nước, cơ quan đại diện chủ sở hữu và các cơ quan quản lý nhà nước.